

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý 1 năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	152,591,737,429	57,959,848,005
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		533,354	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		152,591,204,075	57,959,848,005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	109,658,182,603	31,604,393,394
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		42,933,021,472	26,355,454,611
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	4,148,044,187	6,518,061,032
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4,122,787,313	1,703,506,764
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4,036,390,974	1,443,425,527
8. Chi phí bán hàng	24		8,078,393,704	5,386,585,612
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3,864,780,960	3,115,559,659
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [=20+(21-22)-(24+25)]	30		31,015,103,682	22,667,863,608
11. Thu nhập khác	31		297,522,510	3,636,364
12. Chi phí khác	32		872,971,901	400
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40		-575,449,391	3,635,964
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		30,439,654,291	22,671,499,572
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	7,403,038,573	3,967,858,113
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 50 - 51 - 52)	60		23,036,615,718	18,703,641,459
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,920	1,559